

THÔNG BÁO

**Về việc triển khai công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo
Chuẩn đầu ra học phần - Năm học 2026-2027**

Căn cứ Thông tư số 56/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 20/2026/TT-BGDĐT ngày 31/03/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 941/QĐ-ĐHKH ngày 29/8/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xây dựng và phát triển chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đại học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-ĐHKH ngày 31/12/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định Hướng dẫn lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đo lường chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO) tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế;

Căn cứ các Chương trình đào tạo trình độ đại học ban hành năm 2026.

Nhằm bảo đảm việc đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với CLO được công bố, đồng thời hình thành đầy đủ dữ liệu phục vụ đo lường CLO, truy vết PLO, đáp ứng yêu cầu của quy chế đào tạo, bảo đảm chất lượng bên trong và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Nhà trường thông báo và đề nghị các đơn vị, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nội dung sau:

1. Nguyên tắc chung về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo CLO

1.1. Kiểm tra, đánh giá gắn liền với chuẩn đầu ra

Việc đánh giá kết quả học tập theo CLO phải được thống nhất trong thiết kế và thực hiện tương thích với các CLO đã được tuyên bố trong Đề cương chi tiết học phần. Tất cả bài kiểm tra quá trình, bài tập lớn, báo cáo thực hành và đề thi kết thúc học phần bắt buộc phải khai báo và đánh giá theo các mã CLO tương ứng.

1.2. Dữ liệu đo lường CLO

Dữ liệu phục vụ đo lường CLO là dữ liệu được hình thành từ các hoạt động kiểm tra, đánh giá được thiết kế để đo lường một hoặc một số CLO cụ thể. Dữ liệu này được sử dụng để xác định mức độ đạt CLO và làm cơ sở cho việc tổng hợp, truy vết PLO theo quy định.

1.3. Nguyên tắc truy vết dữ liệu

Đối với mỗi kết quả đánh giá được sử dụng để đo lường CLO, dữ liệu cần bảo đảm khả năng xác định tối thiểu: (1) Người học → (2) học phần → (3) hoạt động đánh giá → (4) câu hỏi/tiêu chí đánh giá → (5) CLO được đo lường → (6) điểm đạt/điểm tối đa hoặc mức đạt theo Rubric → (7) kết quả tổng hợp CLO.

Tùy theo đặc điểm của các phương pháp và công cụ đánh giá, mức độ chi tiết của dữ liệu có thể khác nhau nhưng phải bảo đảm đủ căn cứ để đối soát kết quả đo lường với công cụ đánh giá đã được thiết kế.

2. Yêu cầu đối với giảng viên trong thiết kế và thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

2.1. Khai báo mã CLO trên các công cụ kiểm tra đánh giá

Khi thiết kế bài kiểm tra thường xuyên, bài tập lớn, tiểu luận, báo cáo thực hành hay bảng Rubric, giảng viên ghi rõ mã CLO tương ứng tại từng câu hỏi hoặc từng tiêu chí đánh giá theo đúng Ma trận đã công bố trong đề cương chi tiết học phần.

2.2. Lập Ma trận cấu trúc đề thi/kiểm tra

Giảng viên/Nhóm giảng viên lập Ma trận cấu trúc đề thi/kiểm tra (theo Phụ lục 1), xác định rõ mức độ nhận thức theo đúng thang đo (Bloom) và mã CLO cần đo lường cho từng câu hỏi.

2.3. Chấm bài và lưu điểm chi tiết theo CLO

Giảng viên phải thực hiện chấm điểm trên cơ sở công cụ đánh giá đã được thiết kế và xác định kết quả đánh giá tương ứng với CLO được đo lường.

Tùy theo phương pháp kiểm tra, đánh giá, dữ liệu cần lưu trữ tối thiểu gồm:

STT	Nhóm dữ liệu	Nội dung cần lưu trữ
1	Thông tin học phần	Tên, mã học phần, lớp học phần, học kỳ, năm học
2	Hoạt động đánh giá	Tên bài kiểm tra/đánh giá, hình thức, thời điểm, trọng số
3	Công cụ đánh giá	Đề + đáp án kiểm tra/đề thi, Rubric, bài tập, nhiệm vụ đánh giá, phiếu chấm...
4	Ánh xạ CLO	Câu hỏi/tiêu chí/nhóm tiêu chí → CLO
5	Kết quả đánh giá	Điểm đạt, điểm tối đa hoặc mức đạt theo Rubric
6	Kết quả CLO	Mức độ đạt CLO của người học hoặc dữ liệu tổng hợp theo CLO

Các hình thức kiểm tra, đánh giá:

- Đối với bài kiểm tra, bài thi có thể xác định điểm theo từng câu hỏi: Lưu kết quả chấm theo câu hỏi và ánh xạ câu hỏi với CLO.
- Đối với bài tập, tiểu luận, thực hành, thực tập, sản phẩm học tập hoặc đánh giá bằng Rubric: Lưu kết quả theo các tiêu chí đánh giá tương ứng với CLO.
- Đối với các hoạt động đánh giá theo nhóm hoặc sản phẩm chung: Làm rõ nguyên tắc xác định kết quả của từng người học theo quy định của học phần. Điểm đánh giá cá nhân (thông qua điểm đóng góp/phần đầu hoặc điểm vấn đáp riêng) gắn với CLO, không sử dụng

duy nhất một đầu điểm nhóm chung cho tất cả thành viên nếu các CLO yêu cầu đo lường năng lực cá nhân.

2.4. Đánh giá học phần

Sau khi hoàn thành công tác kiểm tra, đánh giá học phần, giảng viên thực hiện phân tích kết quả và lập Báo cáo đánh giá học phần (Phụ lục 2) với các nội dung sau:

- Tổng hợp mức độ đạt CLO dựa trên dữ liệu điểm chi tiết theo từng CLO, tính toán tỷ lệ người học đạt từng CLO của học phần.

- Đánh giá mức độ phù hợp giữa phương pháp dạy học, công cụ kiểm tra với mức độ đạt CLO của người học; chỉ ra các CLO có tỷ lệ đạt thấp hoặc chưa phù hợp với mục tiêu đề ra.

- Đề xuất các giải pháp cải tiến cụ thể về nội dung giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá hoặc điều chỉnh Đề cương chi tiết học phần cho các khóa/học kỳ tiếp theo.

3. Lưu trữ hồ sơ học phần

Giảng viên và Bộ môn có trách nhiệm lưu trữ đầy đủ hồ sơ, minh chứng theo thời hạn 5 năm để phục vụ đối soát và bảo đảm chất lượng, bao gồm:

- Đề cương chi tiết học phần;
- Ma trận cấu trúc đề kiểm tra/đề thi;
- Đề kiểm tra/đề thi + đáp án/hướng dẫn chấm/Rubric;
- Dữ liệu hoặc bảng điểm chi tiết theo CLO (Phụ lục 3);
- Bảng tổng hợp mức độ đạt CLO;
- Báo cáo đánh giá học phần;
- Các minh chứng khác liên quan đến hoạt động cải tiến.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Các Khoa

a) Trường các Khoa

Quản trị toàn thể giảng viên thực hiện đánh giá theo CLO ngay từ đầu học kỳ.

Chỉ đạo thẩm định Ma trận cấu trúc đề kiểm tra/đề thi (Phụ lục 1) tất cả các học phần Khoa quản lý và chuyển về Phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục và Pháp chế trước ngày 30/11/2026.

Đôn đốc nộp Báo cáo học phần đúng thời hạn (Phụ lục 2).

b) Các Bộ môn

Phối hợp giảng viên rà soát sự phù hợp của phương pháp đánh giá với CLO.

Kiểm tra ma trận và công cụ đánh giá, hỗ trợ chuẩn hóa việc lưu trữ dữ liệu theo CLO.

Phối hợp đối soát dữ liệu và minh chứng khi Nhà trường/Khoa thực hiện kiểm tra.

c) Giảng viên

Thiết kế hoạt động đánh giá phù hợp với CLO.

Xây dựng ma trận cấu trúc kiểm tra đánh giá và công cụ đánh giá gắn với CLO.

Chấm điểm theo đúng công cụ đã thiết kế; hình thành và lưu vết dữ liệu theo CLO từ kết quả đánh giá thực tế; lưu trữ đầy đủ minh chứng.

Thực hiện báo cáo đánh giá học phần (Phụ lục 2); sử dụng kết quả đo lường để đề xuất cải tiến phương pháp dạy học, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá.

4.2. Phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục và Pháp chế

Hướng dẫn chuyên môn về đo lường CLO, PLO và theo dõi tiến độ triển khai.

Phối hợp kiểm tra tính đầy đủ của dữ liệu và minh chứng; hỗ trợ các Khoa, Bộ môn và giảng viên xử lý các vấn đề phát sinh.

Phối hợp với đơn vị quản lý hệ thống học vụ trong việc chuẩn hóa yêu cầu dữ liệu phục vụ xây dựng phần mềm đo lường CLO, truy vết PLO.

Đề xuất xây dựng phần mềm hỗ trợ đo lường CLO, truy vết PLO tích hợp với Hệ thống quản lý học vụ.

Tổng hợp dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo.

Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị và toàn thể giảng viên nghiêm túc, chủ động triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc liên quan đến chuyên môn đo lường hoặc yêu cầu dữ liệu, đề nghị phản ánh về Phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục và Pháp chế để được hướng dẫn, xử lý.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Trưởng các Khoa;
- Toàn thể giảng viên giảng dạy các CTĐT;
- Lưu:VP, P.KTBĐCLGDPC.HTKY



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MA TRẬN CẤU TRÚC ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Mã học phần:
- Số tín chỉ: Số tiết (LT/TH):
- Bộ môn/Khoa phụ trách:
- Hình thức thi: [Tự luận / Trắc nghiệm / Vấn đáp / Làm bài trên máy tính]
- Thời gian làm bài: phút.

2. Ma trận cấu trúc đề thi

2.1. Ma trận phân bố nội dung – mức độ nhận thức

(Giảng viên xác định tỷ trọng điểm số cho từng nội dung kiến thức tương ứng với các cấp độ tư duy)

ST T	Nội dung kiến thức	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nhận biết / Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng điểm
1	[Ví dụ: Khối kiến thức Lý thuyết nền tảng]	CLO 1.1; CLO 1.2	3.0			3.0
2	[Ví dụ: Khối bài tập/Tình huống vận dụng A]	CLO 2.1		2.0	1.5	3.5
3	[Ví dụ: Khối bài tập/Tình huống vận dụng B]	CLO 2.2		1.5	2.0	3.5
4	TỔNG CỘNG		3.0	3.5	3.5	10.0

2.2. Bản đặc tả chi tiết câu hỏi đề thi

(Cụ thể hóa ma trận trên thành các chỉ báo, thời gian và mục tiêu đo lường để làm căn cứ ra đề thi)

Câu	Mức độ nhận thức	Thời gian dự kiến (Phút)	Nội dung yêu cầu / Chỉ báo hành vi cần đo lường	Ánh xạ CLO
Câu 1	Thông hiểu	20	Trình bày/Mô tả/Giải thích một trong các nội dung lý thuyết trọng tâm gồm: [Nội dung A; Nội dung B; hoặc Nội dung C]	CLO 1.1
Câu 2	Vận dụng; Vận dụng cao	35	a) [Yêu cầu cụ thể mức vận dụng - tính toán/giải quyết bài toán] b) [Yêu cầu mức vận dụng cao - biện luận/đánh giá/giải thích bản chất]	CLO 2.1

Câu	Mức độ nhận thức	Thời gian dự kiến (Phút)	Nội dung yêu cầu / Chỉ báo hành vi cần đo lường	Ảnh xạ CLO
Câu 3	Vận dụng; Vận dụng cao	35	a) [Yêu cầu cụ thể mức vận dụng] b) [Yêu cầu cụ thể mức vận dụng cao]	CLO 2.2

3. Khung cấu trúc đề thi tương ứng (Cấu trúc đề thành phẩm)

Câu 1 (... điểm): Lý thuyết về một trong các phương pháp/nội dung: [Liệt kê các nội dung có thể rút thăm hoán đổi vào câu hỏi này].

Câu 2 (... điểm): Bài tập/Tình huống thực tiễn về nội dung [Tên mạch chủ đề]:

2a (... điểm): Câu hỏi mức độ Vận dụng (Tính toán, phân tích cơ bản).

2b (... điểm): Câu hỏi mức độ Vận dụng cao (Biện luận, mở rộng, giải quyết tình huống phức tạp).

Câu 3 (... điểm): Bài tập/Tình huống thực tiễn về nội dung [Tên mạch chủ đề]:

3a (... điểm): Câu hỏi mức độ Vận dụng.

3b (... điểm): Câu hỏi mức độ Vận dụng cao.

Câu ... (... điểm):...

(Ghi chú: Tổng trọng số điểm của các câu hỏi ánh xạ vào cùng một CLO phải tương thích với tỷ lệ % trọng số đã được cam kết công khai trong Đề cương chi tiết học phần).

DUYỆT

CÁN BỘ BIÊN SOẠN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-.....

Huế, ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

Tên học phần: Mã học phần:

Mã lớp học phần:

Năm học/Học kỳ:

Số lượng người học chính thức: Số lượng người học dự thi:

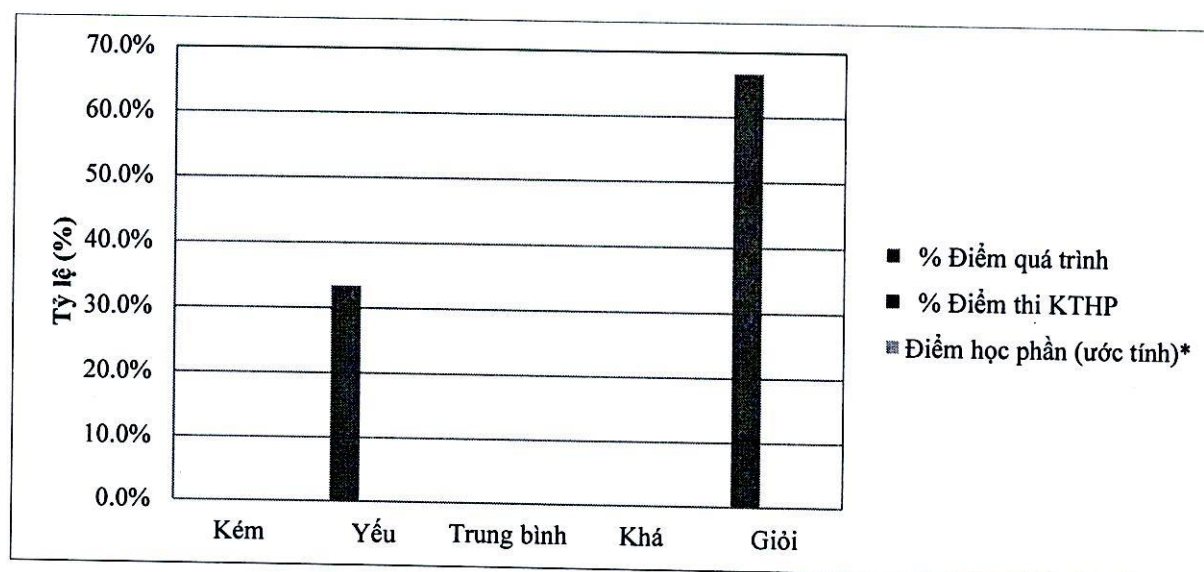
Giảng viên giảng dạy:

2. Thống kê kết quả kiểm tra, đánh giá theo tiến trình học phần

2.1. Thống kê phổ điểm

Bảng 1: Thống kê kết quả điểm học phần theo dải điểm định lượng

Thành phần đánh giá	Số SV tham dự	Kết quả kiểm tra, đánh giá (%)					Tỷ lệ Đạt ($\geq 4,0$)
		Kém ($< 4,0$) F	Yếu ($4,0 - 5,4$) D	Trung bình ($5,4 - 6,9$) C	Khá ($7,0 - 8,4$) B	Giỏi ($8,5 - 10,0$) A	
Điểm Quá trình		... (%)	... (%)	... (%)	... (%)	... (%)	... (%)
Điểm Cuối kỳ		... (%)	... (%)	... (%)	... (%)	... (%)	... (%)
Điểm Học phần		... (%)	... (%)	... (%)	... (%)	... (%)	... (%)



Biểu đồ 1. Biểu đồ phổ điểm

2.2. Phân tích phổ điểm

a) Phân tích độ phân hóa và tính tương quan giữa các thành phần điểm:

- Mức độ phân hóa dài điểm (Chuẩn / Lệch trái / Lệch phải):
- Độ lệch/Tương quan giữa điểm quá trình và điểm thi cuối kỳ (Nếu có độ chênh lệch lớn, chỉ rõ nguyên nhân):

b) Đánh giá tính phù hợp của công cụ đánh giá

- Nhận xét về độ khó, dung lượng đề thi/tiêu chí Rubric so với thời lượng và năng lực thực tế của người học:

3. Phân tích tính tương thích giữa phương pháp kiểm tra, đánh giá và CLO

(Giảng viên đối soát và đánh giá lại xem các công cụ, phương pháp đánh giá đã áp dụng trên thực tế có đo lường chính xác, khách quan mức độ đạt từng CLO của người học như đã cam kết trong đề cương chi tiết hay không)

3.1. Phân tích mức độ đạt CLO và tính tương thích của phương pháp kiểm tra, đánh giá

Bảng 2. Phân tích tính tương thích của phương pháp kiểm tra, đánh giá và CLO

Mã CLO	Nội dung CLO	Phương pháp / Công cụ đánh giá thực tế đã áp dụng	Tỷ lệ người học ĐẠT CLO (%)		Đánh giá về tính phù hợp của phương pháp (Đạt yêu cầu / Cần điều chỉnh)
			Quá trình học tập	Thi KTHP	
CLO 1	[Kiến thức...]	- Bài kiểm tra giữa kỳ (Tự luận) - Đề thi cuối kỳ (Câu 1, Câu 2)		 %	Ví dụ: Phương pháp thi viết tự luận phù hợp để đo lường mức độ thông hiểu lý thuyết.
CLO 2	[Kỹ năng...]	- Đánh giá qua Nhật ký thí nghiệm - Báo cáo thực hành/Thực địa		 %	Ví dụ: Đánh giá quá trình qua báo cáo thực hành giúp đo lường thực chất kỹ năng thao tác.
CLO 3	[Năng lực tự chủ...]	- Bài tập nhóm / Thuyết trình - Đề thi cuối kỳ (Câu 3)		 %	Ví dụ: Câu hỏi mở giải quyết tình huống giúp phân hóa tốt nhóm người học vận dụng cao.

Quy chuẩn đối soát: Lớp học phân đạt chuẩn chất lượng khi có ít nhất 60% người học đạt từ mức điểm 4,0 trở lên (hoặc đạt trên 50% yêu cầu của tiêu chí đánh giá trong Rubric) đối với từng CLO tương ứng. Bảng 2 phải tuân thủ ma trận kiểm tra, đánh giá tuyên bố công khai trong đề cương chi tiết học phần. Quy chuẩn này có thể thay đổi theo từng CTĐT/Khoa nhưng không dưới ngưỡng của Nhà trường.

3.2. Mức độ bao phủ của quá trình kiểm tra đánh giá đối với CLO

- Có CLO nào hoàn toàn chưa được thiết kế phương thức để đo lường không?
- + ☐ Hoàn toàn bao phủ đầy đủ
- + ☐ Chưa bao phủ hết. Các CLO bị bỏ sót:.....
- Trọng số điểm phân bổ cho các phương thức KTĐG đã phản ánh đúng mức độ quan trọng và khối lượng chuyên môn của các nhóm CLO tương ứng chưa?
- + ☐ Phản ánh phù đầy đủ

+ ☐ Chưa phản ánh tốt trọng số và khối lượng theo CLO. Cụ thể:.....

3.3. Phân tích nguyên nhân đối với các CLO có tỷ lệ chưa đạt cao (nếu có):

Từ phương pháp giảng dạy, học liệu và điều kiện vận hành lớp học:

.....
 Từ động lực, sự chuyên cần và năng lực nền tảng của người học:

4. Đối soát tính tương thích giữa Đề thi thực tế và Ma trận đề thi kết thúc học phần

(Thực hiện nếu học phần có tổ chức thi kết thúc học phần. Giảng viên đánh giá mức độ bao phủ và ánh xạ của các câu hỏi thi thực tế với các mức độ nhận thức và mã CLO).

4.1. Đối soát câu hỏi thi kết thúc học phần

Bảng 3: Ma trận đối soát câu hỏi thi với chuẩn đầu ra học phần

Câu hỏi	Điểm tối đa	Tương thích CLO	Mức độ nhận thức (1)	Đánh giá mức độ tương thích với ma trận đề thi (2)	Thống kê định lượng qua thực tế chấm bài (3)		Kết luận về độ giá trị của đề thi (4)
					% điểm tối đa TB đạt được	% bài bị điểm 0	
Nội dung Câu 1		CLO...					
Nội dung Câu 2a		CLO...					
Nội dung Câu 2b		CLO...					
Nội dung Câu...		CLO...					
TỔNG CỘNG	10,0						

Ghi chú:

- (1) Biết / Hiểu / Vận dụng / Vận dụng cao
- (2) Tương thích/ Lệch chuẩn
- (3) Ghi rõ tỷ lệ
- (4) Đạt chuẩn/Quá khó /Quá dễ /Lỗi kỹ thuật)

4.2. Mức độ bao phủ của đề thi với CLO

Đề thi đã bao phủ đầy đủ các CLO được tuyên bố chưa? Có tình trạng bỏ sót CLO hoặc tập trung cục bộ vào chương/mục nào không?

- + ☐ Hoàn toàn bao phủ đầy đủ
- + ☐ Chưa bao phủ hết (Ghi rõ CLO bị bỏ sót hoặc chương bị tập trung quá mức):

4.3. Phân tích nguyên nhân đối với các câu hỏi có kết quả bất thường

- Số câu hỏi bị người học bỏ trống nhiều nhất hoặc dài điểm bằng 0 cao:

+ Câu số

+ Nguyên nhân:

☐ Kiến thức quá khó

☐ Đề thi quá dài

☐ Người học bỏ trống

☐ Khác:

- Số câu hỏi có tỷ lệ người học đạt điểm tối đa tuyệt đối cao:

+ Câu số

+ Nguyên nhân:

☐ Câu hỏi lý thuyết đơn giản

☐ Đề quá dễ

☐ Người học tiếp thu rất tốt

☐ Khác:

4.4. Đánh giá mức độ đạt tương thích của đề thi và CLO

- Về các nội dung đề thi đạt kết quả tốt: Dựa trên phổ điểm chung và các câu hỏi đạt chuẩn ở Bảng 3, những mã CLO nào người học đạt kết quả tốt (đạt yêu cầu theo quy chuẩn từng CTĐT/GV)? Người học đã làm chủ được các bậc nhận thức nào?

+ Câu hỏi/Mã CLO đạt tốt:

+ Nhận định năng lực của SV:

- Về các nội dung đề thi chưa đạt/lệch biên độ: Dựa trên các câu hỏi bị tích "Quá khó / Quá dễ / Lỗi kỹ thuật" ở Bảng 3, đề thi đã đo lường sai lệch dải năng lực ở các câu phần nào?

+ Các câu hỏi/CLO bị lỗi, lệch biên độ yêu cầu:

+ Đánh giá tổng quan về nguyên nhân gây sai lệch (nếu có):

5. Kế hoạch hành động cải tiến phương pháp kiểm tra, đánh giá, đề thi kết thúc học phần

(Giảng viên đề xuất các giải pháp kỹ thuật cụ thể nhằm khắc phục tồn tại, khép kín chu trình PDCA phục vụ kiểm định chất lượng)

5.1. Về phương pháp kiểm tra, đánh giá

Điều chỉnh về phương pháp dạy học / Học liệu:

.....
Điều chỉnh về phương pháp kiểm tra, đánh giá (Ví dụ: Thay đổi hình thức kiểm tra giữa kỳ/cuối kỳ cho phù hợp với đặc thù đo lường của từng CLO):

.....
Điều chỉnh về công cụ kiểm tra, đánh giá: (Ví dụ: Cơ cấu lại trọng số câu hỏi; điều chỉnh ma trận đề thi cuối kỳ; tinh chỉnh các tiêu chí định biên năng lực trong bảng Rubric cho tường minh hơn...)

5.2. Về đề thi kết thúc học phần (Bắt buộc tích chọn)

- Đối với các nội dung/câu hỏi đề thi đạt độ tương thích cao (Đo lường tốt, phân hóa chuẩn xác):

☐ Tiếp tục lưu trữ các câu hỏi này trong ngân hàng đề thi dùng chung của Trường/Khoa/Giảng viên.

☐ Đề xuất nâng cấp thành dạng câu hỏi mẫu chuẩn để chia sẻ trong bộ môn.

- Đối với các câu hỏi bị lỗi kỹ thuật hoặc lệch biên độ (Quá khó/Quá dễ)

☐ Loại bỏ hoàn toàn câu hỏi bị lỗi kỹ thuật/quá khó ra khỏi Ngân hàng đề thi của học phần.

☐ Sửa đổi, hiệu chỉnh lại nội dung, câu từ hoặc mức độ yêu cầu của câu hỏi cho tường minh, vừa sức hơn.

☐ Cấu trúc lại ma trận đề thi (Điều chỉnh lại tỷ trọng điểm giữa các câu, hoặc hạ/nâng bậc nhận thức của mã CLO tương ứng trong ma trận cho đợt thi kế tiếp).

☐ Điều chỉnh phương pháp giảng dạy, tăng cường thời lượng hướng dẫn và bài tập hỗ trợ cho nhóm kiến thức thuộc mã CLO mà người học còn yếu.

XÁC NHẬN CỦA KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN LẬP BÁO CÁO

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MẪU BẢNG ĐIỂM CHI TIẾT THEO CLO (Tham khảo)

1. Mẫu bảng điểm quá trình / bài tập / thực hành/ bài thi chấm trực tiếp
Dùng cho các cột điểm thành phần có công khai thông tin người học.

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Bài kiểm tra CA.01			Bài tập lớn CA.02 (CLO1 - Đ.Tối đa 5.0)			Bài tập lớn CA.03 (CLO2 - Đ.Tối đa 5.0)	
			CLO1 - Đ.Tối đa 3	CLO2 - Đ.Tối đa 4	CLO3 - Đ.Tối đa 3	CLO2 - Đ.Tối đa 4	CLO3 - Đ.Tối đa 5	CLO5 - Đ.Tối đa 1	CLO4 - Đ.Tối đa 4	CLO6 - Đ.Tối đa 6
1										
2										

2. Mẫu bảng điểm thi kết thúc học phần (chấm theo số phách)
Dùng cho các bài kiểm tra có rọc phách, ẩn hoàn toàn thông tin người học.

STT	SỐ PHÁCH	Câu 1 CLO1 Đ.Tối đa 3.0	Câu 2 CLO2 Đ.Tối đa 2.0	Câu 3a CLO4 Đ.Tối đa 2.0	Câu 3b CLO4 Đ.Tối đa 1.0	Câu n.. CLO.. Đ.Tối đa ...
1	P-001	2.5	3.0	2.0		
2	P-002	1.5	2.0	1.0		